

Số: 36/QĐ-NNTH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định mức học phí và lệ phí năm 2025
tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2968/QĐ-ĐHTCM-NNTH ngày 25/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ Quyết định số 2539/QĐ-ĐHTCM ngày 20/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-NNTH ngày 29/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc quy định mức học phí và lệ phí năm 2024;

Căn cứ Tờ trình số 17/TTr-NNTH ngày 30/12/2024 của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trình Ban Giám hiệu về việc quy định mức học phí và lệ phí năm 2025 tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức học phí và lệ phí năm 2025 tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học như sau:

1. Định mức học phí:

DVT: đồng/1 học viên/1 khóa học

TT	Nội dung	Số tiết	Đơn giá
1	Học phí Bồi dưỡng tiếng Anh đầu vào cho sinh viên thi đầu vào không đạt (tùy theo cấp độ học)	35 giờ/mỗi cấp độ	1.500.000 - 3.500.000
2	Học phí Tin học đầu vào cho sinh viên thi đầu vào không đạt	20	500.000
3	Học phí ôn tiếng Anh đầu vào thạc sĩ	30	1.000.000
4	Học phí tiếng Anh tăng cường 1	45	700.000
5	Học phí tiếng Anh tăng cường 2	45	800.000
6	Học phí tiếng Anh tăng cường 3	45	1.000.000
7	Học phí tiếng Anh tăng cường 4	45	1.100.000
8	Học phí tiếng Anh VSTEP bậc 3-5 (12 giờ)	12 giờ	1.300.000 – 2.000.000
10	Học phí tiếng Anh VSTEP bậc 3-5 (24 giờ)	24 giờ	2.000.000 – 2.500.000
11	Học phí tiếng Anh VSTEP bậc 3-5 (48 giờ)	48 giờ	3.000.000 – 5.500.000
12	Học phí tiếng Anh VSTEP bậc 3-5 (48 giờ) (giảng viên, viên chức Trường)	48 giờ	2.000.000 – 3.000.000
13	Học phí tiếng Anh nội bộ theo chuẩn TOEIC	60	2.500.000
14	Học phí Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cấp tốc	15	500.000
15	Học phí Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	45	800.000
16	Học phí Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cấp tốc – liên kết - TP.HCM	10	400.000 – 450.000
17	Học phí Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cấp tốc – liên kết - TP.HCM	15	400.000 – 500.000
18	Học phí Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản – liên kết - TP.HCM	45	800.000
19	Học phí Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cấp tốc – liên kết – tỉnh	15	1.275.000
20	Học phí Tin học văn phòng quốc tế MOS	15	650.000

TT	Nội dung	Số tiết	Đơn giá
	Word / Excel / Power Point		
21	Học phí tiếng Trung	20 – 30 giờ	2.000.000 – 5.000.000
22	Tiếng Anh Giao tiếp Cơ bản	60 giờ	2.000.000 – 3.000.000
23	Tiếng Anh Giao tiếp Nâng cao	60 giờ	2.000.000 – 3.000.000
24	Thiết kế đồ họa với Illustrator	42 giờ	1.500.000 – 3.000.000
25	Khóa học Photoshop cơ bản	36 giờ	1.000.000 – 1.500.000

Học phí sẽ có thay đổi khi áp dụng cho học viên đăng ký theo nhóm hoặc được hưởng ưu đãi áp dụng theo từng khóa học cụ thể và có thông báo riêng cho mỗi đợt học.

Đối với sinh viên, học viên UFM: Mức giảm tối đa 10% học phí/người học và tùy từng đối tượng khóa học.

Đối với sinh viên, học viên đối tác liên kết: Mức giảm tối đa 30% học phí/người học và tùy từng đối tượng khóa học.

2. Định mức lệ phí:

ĐVT: đồng/1 thí sinh/1 lần

TT	Nội dung	Đơn giá
1	Lệ phí thi tiếng Anh đầu vào 2 kỹ năng	250.000
2	Lệ phí thi Tin học đầu vào	100.000
3	Lệ phí thi tiếng Anh đầu vào thạc sĩ	550.000
4	Lệ phí thi tiếng Anh VSTEP bậc 3 - 5 (sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, giảng viên, nhân viên UFM)	1.300.000
5	Lệ phí thi tiếng Anh VSTEP bậc 3 - 5 (học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh trường khác)	1.500.000
6	Lệ phí thi tiếng Anh VSTEP bậc 3 - 5 (thí sinh tự do)	1.800.000
7	Lệ phí thi tiếng Anh VSTEP bậc 3 - 5 (sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, giảng viên, nhân viên của đối tác liên kết)	1.400.000 – 1.500.000
8	Lệ phí thi tiếng Anh VSTEP bậc 3 - 5 (thí sinh tự do của đối tác liên kết)	1.700.000 – 1.800.000

TT	Nội dung	Đơn giá
9	Lệ phí thi tiếng Anh nội bộ theo VSTEP bậc 3 - 5	1.000.000
10	Lệ phí thi tiếng Anh nội bộ theo chuẩn TOEIC (học viên trung tâm)	250.000
11	Lệ phí thi tiếng Anh nội bộ theo chuẩn TOEIC (thí sinh tự do)	500.000
12	Lệ phí thi TOEIC quốc tế kỹ năng Nghe - Đọc (sinh viên UFM)	1.300.000
13	Lệ phí thi TOEIC quốc tế kỹ năng Nghe - Đọc (sinh viên trường khác)	1.350.000
14	Lệ phí thi TOEIC quốc tế kỹ năng Nghe - Đọc (thí sinh tự do)	1.550.000
15	Lệ phí thi TOEIC quốc tế kỹ năng Nói - Viết (sinh viên UFM)	2.125.000
16	Lệ phí thi TOEIC quốc tế kỹ năng Nói - Viết (sinh viên trường khác, thí sinh tự do)	2.175.000
17	Lệ phí chuyển đổi/hủy lịch thi TOEIC quốc tế	50% lệ phí thi đã đóng
18	Lệ phí thi Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (học viên trung tâm)	200.000
19	Lệ phí thi Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (thí sinh tự do)	300.000
20	Lệ phí thi Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (học viên của đối tác liên kết)	180.000
21	Lệ phí thi Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (thí sinh tự do của đối tác liên kết)	270.000
22	Lệ phí thi Tin học văn phòng quốc tế MOS Word / Excel / Power Point	830.000
23	Lệ phí thi chứng chỉ tiếng Trung	600.000 – 2.500.000
24	Lệ phí phúc khảo tiếng Anh VSTEP	1.800.000 - 2.000.000
25	Lệ phí phúc khảo tiếng Anh nội bộ theo VSTEP	1.000.000

Đối với thí sinh của đối tác liên kết: Mức trích tối đa 30% lệ phí/thí sinh và tùy từng đối tượng thi.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NNTH.

PHÓ GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH TRUNG TÂM
TRUNG TÂM
NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

Trần Thị Hồng Nhung